

Số: 1395 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Xây dựng đo, vẽ lại bản đồ
cường độ điện trường tại trạm biến áp 220kV
Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5- TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ quyết định số 1356/QĐ-ĐLTKV ngày 16/5/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực -TKV;

Căn cứ văn bản số 1370/ĐLTKV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Giao /Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ QCVN 25:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện kèm theo Thông tư 41/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

Căn cứ tờ trình ngày 8/9/2025 của Phòng KTAT về việc phê duyệt Xây dựng đo, vẽ lại bản đồ cường độ điện trường tại trạm biến áp 220kV Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ Quyết định số 1320 /QĐ-ĐN5 ngày 19/ 9/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Xây dựng đo, vẽ lại bản đồ cường độ điện trường tại trạm biến áp 220kV Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp ngày 25/9/2025;

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất của Tổ chuyên gia ngày 29/9/2025;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và Trung Tâm Kiểm Định Công Nghiệp II ký ngày 01 tháng 10 năm 2025;



Theo Tờ trình ngày 02/10/2025 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Xây dựng đo, vẽ lại bản đồ cường độ điện trường tại trạm biến áp 220kV Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Xây dựng đo, vẽ lại bản đồ cường độ điện trường tại trạm biến áp 220kV Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp: Trung Tâm Kiểm Định Công Nghiệp II
- Địa chỉ: Địa chỉ: Tầng 12, số 12, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh;
- Giá trúng cung cấp: **114.782.400 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí, dịch vụ thực hiện tại Nhà Máy Thủy Điện Đồng Nai 5, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết phụ lục đính kèm.
- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc; Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGD, KTT (e – copy);
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT-VT, (D02).



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ GÓI CUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐN5 ngày tháng năm 2025)

STT	Tên dịch vụ thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	ĐVT	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí đo trạm biến áp 220kV	Đo điện trường trên toàn bộ diện tích mặt bằng trạm điện 220kV (91 x57m)	Điểm	966	1	80.000	77.280.000	
		Xây dựng bản đồ phân bố E trên toàn bộ diện tích trạm biến áp 220kV	Bản vẽ	1	1	15.000.000	15.000.000	
2	Chi phí khác	Chi phí nhân công	Công	2	1	500.000	1.000.000	
		Chi phí di chuyển và lưu trú	Trọng gói	1	1	3.000.000	3.000.000	
		Chi phí in bản vẽ A0 trên giấy Mica	Bản	5	1	2.000.000	10.000.000	
Tổng cộng giá trị trước thuế							106.280.000	
Thuế GTGT 8%							8.502.400	
Tổng giá trị sau thuế							114.782.400	

(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

